

Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG CÁC LĨNH VỰC
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai)

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG - LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
1. Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành (Mã TTHC 1.012256)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận	0,5 ngày làm việc	Không	
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ chuyển chuyên viên phòng xử lý hồ sơ	0,5 ngày làm việc		
Bước 3		Chuyên viên phòng Nghiệp vụ xử lý hồ sơ và chuyển kết quả xử lý lên lãnh đạo phòng	07 ngày làm việc		
Bước 4		Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ trình Lãnh đạo Sở kết quả xử lý	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở chuyển kết quả ký duyệt đến bộ phận văn thư	0,5 ngày làm việc		
Bước 6	Kiểm tra, vào sổ	Văn thư tiếp nhận kết quả, đóng dấu và chuyển kết quả đến Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày làm việc		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
2. Thủ tục: Thu hồi giấy phép hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh (Mã TTHC 1.012276)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận	0,5 ngày làm việc	không	
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ chuyển chuyên viên phòng xử lý hồ sơ	0,5 ngày làm việc		
Bước 3		Chuyên viên phòng Nghiệp vụ xử lý hồ sơ và chuyển kết quả xử lý lên lãnh đạo phòng	07 ngày làm việc		
Bước 4		Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ trình Lãnh đạo Sở kết quả xử lý	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở chuyển kết quả ký duyệt đến bộ phận văn thư	0,5 ngày làm việc		
Bước 6	Kiểm tra, vào sổ	Văn thư tiếp nhận kết quả, đóng dấu và chuyển kết quả đến Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày làm việc		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		
3. Thủ tục: Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (Mã TTHC 1.012278)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận	01 ngày	(Thu 50% mức phí này trong giai đoạn từ 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo quy định tại Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính):	
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ chuyển chuyên viên phòng xử lý hồ sơ	0,5 ngày		
Bước 3		Chuyên viên phòng Nghiệp vụ xử lý hồ sơ và chuyển kết quả	45,5 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
		xử lý lên lãnh đạo phòng		- Bệnh viện: 10.500.000 đồng/hồ sơ. - Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình: 5.700.000 đồng/hồ sơ. - Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng/hồ sơ. - Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 4.300.000 đồng/hồ sơ. - Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng/hồ sơ.	
Bước 4		Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ trình Lãnh đạo Sở kết quả xử lý	01 ngày		
Bước 5	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở chuyển kết quả ký duyệt đến bộ phận văn thư	01 ngày		
Bước 6	Kiểm tra, vào sổ	Văn thư tiếp nhận kết quả, đóng dấu và chuyển kết quả đến Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			50 ngày		
4. Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (Mã TTHC 1.012279)					
4.1 Trường hợp cơ sở khám bệnh chữa bệnh không phải là bệnh viện tư nhân					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận	0,5 ngày	(Thu 50% mức phí này trong giai đoạn từ 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo quy định tại Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài	
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ chuyển chuyên viên phòng xử lý hồ sơ	0,5 ngày		
Bước 3		Chuyên viên phòng Nghiệp vụ	16 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
		xử lý hồ sơ và chuyển kết quả xử lý lên lãnh đạo phòng		chính): 1.500.000 đồng/hồ sơ (không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp).	
Bước 4		Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ trình Lãnh đạo Sở kết quả xử lý	01 ngày		
Bước 5	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở chuyển kết quả ký duyệt đến bộ phận văn thư	01 ngày		
Bước 6	Kiểm tra, vào sổ	Văn thư tiếp nhận kết quả, đóng dấu và chuyển kết quả đến Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày		

4.2 Trường hợp cơ sở khám bệnh chữa bệnh là bệnh viện tư nhân

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận	0,5 ngày làm việc	(Thu 50% mức phí này trong giai đoạn từ 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo quy định tại Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính): 1.500.000 đồng/hồ sơ (không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp).	
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ chuyển chuyên viên phòng xử lý hồ sơ	0,5 ngày làm việc		
Bước 3		Chuyên viên phòng Nghiệp vụ xử lý hồ sơ và chuyển kết quả xử lý lên lãnh đạo phòng	07 ngày làm việc		
Bước 4		Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ trình Lãnh đạo Sở kết quả xử lý	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở chuyển kết quả ký duyệt đến bộ phận văn thư	0,5 ngày làm việc		
Bước 6	Kiểm tra, vào sổ	Văn thư tiếp nhận kết quả, đóng	0,5 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
		dấu và chuyển kết quả đến Bộ phận trả kết quả			
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		
5. Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (Mã TTHC: 1.012280)					
5.1 Trường hợp không phải thẩm định thực tế tại cơ sở (Cơ sở khám bệnh chữa bệnh không phải là bệnh viện tư nhân)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận	0,5 ngày	(Thu 50% mức phí này trong giai đoạn từ 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo quy định tại Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) 1.500.000 đồng/hồ sơ.	
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ chuyển chuyên viên phòng xử lý hồ sơ	0,5 ngày		
Bước 3		Chuyên viên phòng Nghiệp vụ xử lý hồ sơ và chuyển kết quả xử lý lên lãnh đạo phòng	16 ngày		
Bước 4		Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ trình Lãnh đạo Sở kết quả xử lý	01 ngày		
Bước 5	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở chuyển kết quả ký duyệt đến bộ phận văn thư	01 ngày		
Bước 6	Kiểm tra, vào sổ	Văn thư tiếp nhận kết quả, đóng dấu và chuyển kết quả đến Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày		
5.2 Trường hợp cơ sở khám bệnh chữa bệnh là bệnh viện tư nhân					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận	0,5 ngày làm việc	(Thu 50% mức phí này trong	

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ chuyển chuyên viên phòng xử lý hồ sơ	0,5 ngày làm việc	giai đoạn từ 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo quy định tại Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) 1.500.000 đồng/hồ sơ.	
Bước 3		Chuyên viên phòng Nghiệp vụ xử lý hồ sơ và chuyển kết quả xử lý lên lãnh đạo phòng	07 ngày làm việc		
Bước 4		Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ trình Lãnh đạo Sở kết quả xử lý	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở chuyển kết quả ký duyệt đến bộ phận văn thư	0,5 ngày làm việc		
Bước 6	Kiểm tra, vào sổ	Văn thư tiếp nhận kết quả, đóng dấu và chuyển kết quả đến Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày làm việc		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		
5.3 Trường hợp phải thẩm định thực tế tại cơ sở					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận	01 ngày	(Thu 50% mức phí này trong giai đoạn từ 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo quy định tại Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) a) Thay đổi quy mô hoạt động: - Bệnh viện 10.500.000	
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ chuyển chuyên viên phòng xử lý hồ sơ	0,5 ngày		
Bước 3		Chuyên viên phòng Nghiệp vụ xử lý hồ sơ và chuyển kết quả xử lý lên lãnh đạo phòng	66 ngày		
Bước 4		Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ trình Lãnh đạo Sở kết quả xử lý	0,5 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 5	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở chuyển kết quả ký duyệt đến bộ phận văn thư	01 ngày	đồng/hồ sơ. - Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình: 5.700.000 đồng/hồ sơ.	
Bước 6	Kiểm tra, vào sổ	Văn thư tiếp nhận kết quả, đóng dấu và chuyển kết quả đến Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày	- Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng/hồ sơ. - Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng/hồ sơ.	
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày	b) Thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung danh mục kỹ thuật Bệnh viện, Phòng khám đa khoa, Nhà hộ sinh, Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình, Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 4.300.000 đồng/hồ sơ. - Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng/hồ sơ.	

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
				- Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng/hồ sơ. c) Giảm bớt danh mục kỹ thuật: Không thu phí (Không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp, trường hợp thay đổi địa chỉ nhưng không thay đổi địa điểm do có sự điều chỉnh về địa giới hành chính và trường hợp điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với trường hợp giảm bớt danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	
Tổng cộng thời gian giải quyết			70 ngày		
6. Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (Mã TTHC 1.012289)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận	01 ngày làm việc	(Thu 50% mức phí này trong giai đoạn từ 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo quy định tại Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính): 430.000 đồng/hồ sơ.	
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ chuyển chuyên viên phòng xử lý hồ sơ	0,5 ngày làm việc		
Bước 3		Chuyên viên phòng Nghiệp vụ xử lý hồ sơ và chuyển kết quả xử lý lên lãnh đạo phòng	16 ngày làm việc		
Bước 4		Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ	0,5 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
		trình Lãnh đạo Sở kết quả xử lý			
Bước 5	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở chuyển kết quả ký duyệt đến bộ phận văn thư	01 ngày làm việc		
Bước 6	Kiểm tra, vào sổ	Văn thư tiếp nhận kết quả, đóng dấu và chuyển kết quả đến Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày làm việc		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc		
7. Cấp lại giấy phép hành nghề đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (Mã TTHC 1.012290)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận	0,5 ngày làm việc	(Thu 50% mức phí này trong giai đoạn từ 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo quy định tại Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính): 430.000 đồng/hồ sơ	
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ chuyển chuyên viên phòng xử lý hồ sơ	0,5 ngày làm việc		
Bước 3		Chuyên viên phòng Nghiệp vụ xử lý hồ sơ và chuyển kết quả xử lý lên lãnh đạo phòng	07 ngày làm việc		
Bước 4		Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ trình Lãnh đạo Sở kết quả xử lý	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở chuyển kết quả ký duyệt đến bộ phận văn thư	0,5 ngày làm việc		
Bước 6	Kiểm tra, vào sổ	Văn thư tiếp nhận kết quả, đóng dấu và chuyển kết quả đến Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		
8. Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (Mã TTHC 1.012291)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận	01 ngày	Không quy định	
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ chuyển chuyên viên phòng xử lý hồ sơ	0,5 ngày		
Bước 3		Chuyên viên phòng Nghiệp vụ xử lý hồ sơ và chuyển kết quả xử lý lên lãnh đạo phòng	36 ngày		
Bước 4		Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ trình Lãnh đạo Sở kết quả xử lý	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở chuyển kết quả ký duyệt đến bộ phận văn thư	01 ngày		
Bước 6	Kiểm tra, vào sổ	Văn thư tiếp nhận kết quả, đóng dấu và chuyển kết quả đến Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			40 ngày		
9. Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (Mã TTHC 1.012292)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận	0,5 ngày làm việc	(Thu 50% mức phí này trong	

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ chuyển chuyên viên phòng xử lý hồ sơ	0,5 ngày làm việc	giai đoạn từ 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo quy định tại Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính): 430.000 đồng/hồ sơ.	
Bước 3		Chuyên viên phòng Nghiệp vụ xử lý hồ sơ và chuyển kết quả xử lý lên lãnh đạo phòng	07 ngày làm việc		
Bước 4		Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ trình Lãnh đạo Sở kết quả xử lý	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở chuyển kết quả ký duyệt đến bộ phận văn thư	0,5 ngày làm việc		
Bước 6	Kiểm tra, vào sổ	Văn thư tiếp nhận kết quả, đóng dấu và chuyển kết quả đến Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày làm việc		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH- LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe (Mã TTHC: 1.006424)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận	0,5 ngày làm việc	Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 550.000 đồng/hồ sơ (áp dụng theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC	
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo phòng An toàn thực phẩm chuyển chuyên viên phòng xử lý hồ sơ	0,5 ngày làm việc		

Bước 3		Chuyên viên phòng An toàn thực phẩm xử lý hồ sơ và chuyển kết quả xử lý lên lãnh đạo phòng	07 ngày làm việc	ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính); Từ ngày 01/01/2027 1.100.000 đồng/hồ sơ (áp dụng theo Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).	
Bước 4		Lãnh đạo Phòng An toàn thực phẩm trình Lãnh đạo Sở kết quả xử lý	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở chuyển kết quả ký duyệt đến bộ phận văn thư	0,5 ngày làm việc		
Bước 6	Kiểm tra, vào sổ	Văn thư tiếp nhận kết quả, đóng dấu và chuyển kết quả đến Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày làm việc		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		